

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử và Kỹ thuật máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Xuân Tú

2. Ngày tháng năm sinh: 19/09/1977; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Nam Cường, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 43, ngõ 135 đường Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội – nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0904019977;

E-mail: tutx@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1999 đến năm 2004: Giảng viên tại Khoa Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ năm 2004 đến năm 2008: Giảng viên tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ năm 2008 đến năm 2012: Giảng viên/Giảng viên chính, Trưởng nhóm nghiên cứu Thiết kế vi mạch tích hợp tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ năm 2012 đến năm 2018: Giảng viên chính/Giảng viên cao cấp, Trưởng phòng Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Phát triển, Trưởng nhóm nghiên cứu Thiết kế vi mạch tích hợp tại Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Từ năm 2018 đến năm 2020: Giảng viên cao cấp, Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm Hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB), Trưởng phòng Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Phát triển. tại Trường Đại học

Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên cao cấp, Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm Hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB), Trường phòng Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Phát triển.; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc Phòng thí nghiệm trọng điểm

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 02437549570

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Công nghệ Sydney (Adjunct Professor; 2017-2020); Đại học Điện tử - Truyền thông, Nhật Bản (invited professor, 2019); Đại học Paris-Sud, Cộng hoà Pháp (invited professor, 2009, 2010, 2011, 2015);

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): -

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 06 năm 1999, ngành: Công nghệ Điện tử - Viễn thông, chuyên ngành: Điện tử và Kỹ thuật máy tính

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 12 năm 2003, ngành: Kỹ thuật vô tuyến điện tử và thông tin liên lạc, chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 07 năm 2009, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Điện tử (Micro Nano Electronics)

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Bách khoa Quốc gia Grenoble (Grenoble INP), Cộng hoà Pháp

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 10 tháng 11 năm 2011, ngành: Điện tử

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thiết kế vi mạch tích hợp VLSI;
- Hệ thống trên chip (System-on-Chip); Mạng trên chip (Network-on-Chip);
- Thiết kế kiểm tra (design-for-testability) và thích nghi lỗi (fault-tolerant design);
- Thiết kế công suất thấp (low-power techniques);
- Thiết kế phần cứng mạng internet vạn vật (IoT) và phần cứng bảo mật.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 4 đề tài NCKH cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 74 bài báo KH, trong đó 9 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 1 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 2, trong đó 2 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). Quyết định số 551/QĐ-BGDĐT ngày 28/2/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tặng Bằng khen cho các cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2020
2	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội (2019). Quyết định số 3211/QĐ-ĐHQGHN ngày 11/10/2019 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc khen thưởng đạt thành tích xuất sắc trong năm học 2018-2019	Đại học Quốc gia Hà Nội	2019
3	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển Đại học Quốc gia Hà Nội (2018). Quyết định số 3962/QĐ-ĐHQGHN ngày 16/11/2018 của Giám đốc ĐHQGHN về việc tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp phát triển ĐHQGHN.	Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
4	Kỷ niệm chương VÌ THẾ HỆ TRẺ (2016). Quyết định số 176 QĐ/TWĐTN ngày 18/3/2016 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2016

5	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội (2015). Quyết định số 4939/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/12/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về: Có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học và công nghệ năm 2015.	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015
6	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội (2015). Quyết định số 2381/QĐ-ĐHQGHN ngày 1/7/2015 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về: Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2010-2015.	Đại học Quốc gia Hà Nội	2015
7	Bằng khen Bộ Khoa học và Công nghệ (2014). Quyết định số 2749/QĐ-BKHCN ngày 13/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ: Đã có nhiều thành tích trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ giai đoạn 2004-2014.	Bộ Khoa học và Công nghệ	2014
8	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội (2013) về Sản phẩm tiêu biểu tham gia triển lãm thương mại hoá sản phẩm KHCN. Quyết định số 4336/QĐ-ĐHQGHN ngày 28/11/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội.	Đại học Quốc gia Hà Nội	2013
9	Bằng khen Đại học Quốc gia Hà Nội (2013). Quyết định số 2829/QĐ-CTHSSV ngày 20/08/2013 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Thành tích xuất sắc năm học 2012-2013.	Đại học Quốc gia Hà Nội	2013

10	Bằng khen Trung ương Đoàn TNCS HCM (2012). Quyết định số 250/QĐ/TWĐTN ngày 20/04/2012 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: “Là đảng viên trẻ xuất sắc tiêu biểu thành phố Hà Nội (100 đảng viên trẻ xuất sắc tiêu biểu Thủ đô)”.	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2012
11	Bằng khen Trung Ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (2002). Quyết định ngày 11/09/2002 của Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: “Đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh niên, 2001-2002”.	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2002
12	Bằng khen Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội (2002). Quyết định số 278/QĐ-TNHN ngày 14/05/2002 của Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội: Đã có thành tích trong công tác đoàn và phong trào sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội nhiệm	Thành phố Hà Nội	2002

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Là một giảng viên thuộc biên chế Đại học Quốc gia Hà Nội từ năm 1999 đến nay, tôi nhận thấy mình luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo theo quy định của nhà nước. Cụ thể như sau:

Về phẩm chất, đạo đức: có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, có lập trường, tư tưởng vững vàng, có

lý lịch bản thân rõ ràng, là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 2003. Trong cuộc sống hằng ngày, tôi luôn giữ gìn và không ngừng trau dồi phẩm chất đạo đức, luôn có ý thức học hỏi, không ngừng học tập, thường xuyên cập nhật thông tin liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ.

Về năng lực và nghiệp vụ chuyên môn: được đào tạo bài bản, đạt trình độ quốc tế về chuyên môn và nghiệp vụ. Trong quá trình công tác, tôi đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, thực hiện tốt các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Đại học Quốc gia Hà Nội, thể hiện ở các điểm sau: giảng dạy theo đúng mục tiêu, chương trình giáo dục; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành các quy định của pháp luật và quy chế của nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng và đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học; không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học; thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, trong những năm qua, cùng với đồng nghiệp, bản thân đã xây dựng và phát triển nhóm nghiên cứu mạnh, trở thành Phòng thí nghiệm trọng điểm Hệ thống tích hợp thông minh (SISLAB) – một trong 7 phòng thí nghiệm trọng điểm cấp Đại học Quốc gia Hà Nội với gần 25 thành viên. Cá nhân và nhóm nghiên cứu đã được vinh danh “Giải thưởng Nhân tài Đất Việt”, “Giải thưởng Khoa học Công nghệ Đại học Quốc gia Hà Nội giai đoạn 2011-2015”. Bản thân vinh dự được đồng nghiệp và đơn vị tín nhiệm bầu chọn 7 lần “Chiến sĩ thi đua” của Trường Đại học Công nghệ và 1 lần “Chiến sĩ thi đua” cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, được trao tặng nhiều bằng khen các cấp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 15 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2014-2015	3		1	6	245	7	252/513/80
2	2015-2016	3		1		309		309/411/67,5
3	2016-2017	3			5	267		267/447/67,5

3 năm học cuối								
4	2017-2018	3		1	3	150		150/410/67,5
5	2018-2019	3			2	142		135/347/67,5
6	2019-2020	4		1	1	168		168/344/67,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh; Tiếng Pháp

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Cộng hòa Pháp năm 2008

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): - Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam. -

Trường Đại học Paris-Sud, Cộng hòa Pháp - Trường Đại học Điện tử - Truyền thông, Nhật Bản

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Institutional TOEFL (610 điểm; năm 2002)

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Ngọc Mai	X		X		01/2012 đến 07/2015	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN và Đại học Bách khoa Grenoble, Cộng hòa Pháp	2016
2	Lê Văn Thanh Vũ	X		X		10/2012 đến 11/2017	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2018
3	Phan Hải Phong	X		X		01/2013 đến 11/2018	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	2019
4	Bùi Duy Hiếu	X		X		12/2014 đến 01/2019	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Grenoble Alpes	2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận chức danh PGS							
1	Emerging Aspects in Electronics and Communication Engineering	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2013	5	CB	(73-134)	Hợp đồng số 16/HĐ-ĐHCN ký ngày 22/11/2010; Xác nhận sử dụng sách của Trường ĐH Công nghệ ngày 5/7/2019.
2	Mạng trên chip	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2020	1	MM		Hợp đồng số 02/HĐ-KHCN-HTPT ký ngày 26/10/2019; và Xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Công nghệ ngày 25/6/2020.

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 2

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi được công nhận chức danh PGS					
1	Thiết kế và mô hình hoá bộ định tuyến mạng dùng cho các kiến trúc truyền thông trên vi mạch	CN	QC.08.18, cấp Bộ	01/10/2008 đến 30/06/2010	9/2010 / Tốt
2	Thiết kế và mô hình hoá bus tốc độ cao dùng cho các hệ thống trên chip	CN	QC.09.15, cấp Bộ	01/07/2009 đến 30/10/2010	20/01/2011 / Tốt
3	Thiết kế và thực hiện hệ thống trên một chip cho một số ứng dụng đo lường, điều khiển và giám sát môi trường qua mạng Ethernet.	TK	PUF.08.06, cấp Bộ	24/11/2008 đến 24/12/2010	17/03/2011 / Đạt
Sau khi được công nhận chức danh PGS					
1	Giải pháp tái cấu hình trong thiết kế các kiến trúc mạng trên chip	CN	102.01-2013.17, cấp Nhà nước	01/04/2014 đến 31/12/2017	04/02/2018 / Đạt
2	Phát triển bộ phát tín hiệu băng kép cho thiết bị IoT ứng dụng trong nông nghiệp	CN	33/FIRST/1a/UET, cấp Nhà nước	01/07/2018 đến 30/08/2019	08/2019 / Đạt

3	Nghiên cứu, thiết kế và thực thi thử nghiệm bộ mã hoá tín hiệu video, ứng dụng trong các thiết bị đa phương tiện thế hệ mới	CN	QGĐA.10.02, cấp Bộ	15/12/2010 đến 30/12/2013	02/04/2014 / Tốt
---	---	----	--------------------	---------------------------------	---------------------

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi được công nhận chức danh PGS								
1	Control over the Power Lines	2	Có	Proceedings of the Asian International Conference on Power System Protection, Nanjing, China.			1 , 578-581	2003

2	A DFT Architecture for Asynchronous Networks-on-Chip	5	Có	Proceedings of the IEEE European Test Symposium (ETS), Southampton, United Kingdom. ISBN: 0-7695-2566-0.	- Scopus	26	, 219-224	2006
3	A Design-for-Test Implementation of an Asynchronous Network-on-Chip Architecture and its Associated Test Pattern Generation and Application. (Student Travel Grant Award)	5	Có	Proceedings of the ACM/IEEE International Symposium on Networks-on-Chips (NOCS), Newcastle upon Tyne, United Kingdom. ISBN: 978-0-7695-3098-7.	- Scopus	22	, 149-158	2008
4	Analysis and evaluation of traffic-performance in a backtracked routing network-on-chip	4	Không	Proceedings of the 2nd International Conference on Communications and Electronics (ICCE), Hoi An, Vietnam. ISBN: 978-1-4244-2425-2.	- Scopus	4	, 13-17	2008

5	An Asynchronous Low-Power Innovative Network-on-Chip including Design-for-Test capabilities	6	Không	Proceedings of the 2009 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Hai Phong, Vietnam. ISBN: 978-1-4244-5139-5	- Scopus	2	, 59-62	2009
6	Design-for-Test Approach of an Asynchronous Network-on-Chip Architecture and its Associated Test Pattern Generation and Application	5	Có	IET Journal on Computers and Digital Techniques. ISSN: 1751-8601	ISI - SCIE IF: 0.857	23	3 , 5, 487-500	2009
7	An Asynchronous Power Aware and Adaptive NoC Based Circuit	11	Có	IEEE Journal of Solid-State Circuits (JSSC). ISSN: 0018-9200	ISI - SCI IF: 5.173	145	44 , 4, 1167-1177	2009
8	Design and Implementation of an AMBA AHB Compliant Bus Architecture on FPGA	5	Có	Proceedings of the IEICE VLSI Design Technologies (VLD) conference, Okinawa, Japan. ISSN: 0913-5685.			, 169-174	2010

9	An Efficient Architecture Design for VGA Monitor Controller	2	Có	Proceedings of the International Conference on Consumer Electronics, Communications and Networks (IEEE CECNet), Hubei, China. ISBN: 978-1-61284-459-6	- Scopus	13	, 3917-3921	2011
10	Cost-Efficient 130nm TSMC Forward Transform and Quantization for H.264/AVC Encoders	2	Có	Proceedings of the IEEE Symposium on Design and Diagnostics of Electronic Circuits and Systems (IEEE DDECS), Cottbus, Germany. ISBN: 978-1-4244-9756-0	- Scopus	9	, 47-52	2011
11	Multi-level Design Methodology using SystemC and VHDL for JPEG Encoder	2	Có	Proceedings of the 2011 International Conference on Integrated Circuits and Devices in Vietnam (ICDV). ISBN: 978-4-88552-258-1			, 33-37	2011
12	FPGA Implementation of a Low Latency and High Throughput Network-on-Chip Router Architecture	3	Có	Proceedings of the 2011 International Conference on Integrated Circuits and Devices in Vietnam (ICDV), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-4-88552-258-1		13	, 112-116	2011

13	CoMoSy: a Flexible System-on-Chip Platform for Embedded Applications	2	Có	Journal of Research, Development, and Application on Information and Communication Theory. ISSN 1859-3534		2	E-1 , 4(8), 2-11	2011
14	An Efficient Architecture of Forward Transforms and Quantization for H.264/AVC Codecs	2	Có	REV Journal on Electronics and Communications (JEC). ISSN: 1859-387X.		9	1 , 2, 122-129	2011
Sau khi được công nhận chức danh PGS								
15	A Hardware Architecture for Intra Prediction in H.264/AVC Encoder	5	Có	Proceedings of the 2012 IEICE International Conference on Integrated Circuits and Devices in Vietnam (ICDV), Danang, Vietnam. ISBN: 978-4-88552-264-2.		5	, 95-100	2012
16	A SystemC based Simulation Platform for Network-on-Chip Architectures	3	Có	Proceedings of the 2012 IEICE International Conference on Integrated Circuits and Devices in Vietnam (ICDV), Danang, Vietnam. ISBN: 978-4-88552-264-2.		2	, 132-136	2012

17	Simulation and Performance Evaluation of a Network-on-Chip Architecture based on SystemC	3	Có	Proceedings of the 5th International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-4673-4350-3.	- Scopus	10	, 170-175	2012
18	An Efficient Context Adaptive Variable Length Coding Architecture for H.264/AVC Video Encoders (Best Student Paper Award)	4	Có	Proceedings of the 5th International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-4673-4350-3.	- Scopus	18	, 158-164	2012
19	Design and Implementation of a SoPC System for Speech Recognition	4	Không	Multimedia and Ubiquitous Engineering. Lecture Notes in Electrical Engineering, vol 240. Springer, Dordrecht.	- Scopus	2	240 ,	2013
20	An Efficient Algorithm of Inter-Prediction Coding for H.264/AVC Encoders	3	Không	Proceedings of the International Conference on Green and Human Information Technology (ICGHIT), Hanoi, Vietnam.		2	, 78-83	2013

21	Hardware Implementation for Entropy Coding and Byte Stream Packing Engine in H.264/AVC	6	Có	Proceedings of the 2013 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-1-4799-1086-1.	- Scopus	11	, 360-365	2013
22	An Efficient Video Coding Algorithm Targeting Low Bitrate Stationary Cameras	3	Có	Proceedings of the 2013 IEICE International Conference on Integrated Circuits, Devices, and Verification (ICDV), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-4-88552-282-6.			, 127-132	2013
23	A VLSI Implementation for Inter-Prediction Module in H.264/AVC Encoders	3	Có	Proceedings of the 2013 IEICE International Conference on Integrated Circuits, Devices, and Verification (ICDV), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-4-88552-282-6.		4	, 73-78	2013

24	High-Level Modeling of a Novel Reconfigurable Network-on-Chip Router	3	Có	Proceedings of the NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-604-67-0228-3.			, 221-232	2014
25	An Efficient Hardware Architecture for Inter-Prediction in H.264/AVC Encoders	3	Có	Proceedings of the 17th IEEE Symposium on Design and Diagnostics of Electronic Circuits and Systems (IEEE DDECS), Warsaw, Poland. ISBN: 978-1-4799-4558-0.	- Scopus	4	, 294-297	2014
26	Xây dựng hệ thống mô phỏng và kiểm chứng cho bộ mã hoá tín hiệu video H.264/AVC	5	Có	2014 National Conference on Electronics, Communications and Information Technology (REV-ECIT), Nha Trang, Vietnam. ISBN: 978-604-67-0349-5			, 391-396	2014
27	A Novel Asynchronous First-In-First-Out Adapting to Multi-synchronous Network-on-Chips	2	Có	Proceedings of the 7th International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-4799-6955-5.	- Scopus	4	, 365-370	2014

28	FIFO-level-based Power Management and its Application to an H.264 encoder	5	Có	Proceedings of the 40th Annual Conference of IEEE Industrial Electronics Society (IECON), Dallas, TX, USA. ISBN: 978-1-4799-4032-5	- Scopus	2	, 158-163	2014
29	Data Locality Exploitation for Coarse-grained Reconfigurable Architecture in Reconfigurable Network-on-Chips	3	Không	Proceedings of the 5th International Conference on Integrated Circuits, Design, and Verification (ICDV), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-4-88552-294-9.		3	, 75-81	2014
30	A Low-Cost Implementation of Advance Encryption Standard	4	Có	Proceedings of the 5th International Conference on Integrated Circuits, Design, and Verification (ICDV), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-4-88552-294-9.			, 50-55	2014
31	H.264/AVC Hardware Encoders and Low-Power Features	6	Có	Proceedings of the 2014 IEEE Asia Pacific Conference on Circuits and Systems (IEEE APCCAS), Okinawa, Japan. ISBN: 978-1-4799-5230-4.	- Scopus	4	, 77-80	2014

32	Reducing Temporal Redundancy in MJPEG using Zipfian Estimation Techniques (Outstanding Student Paper Award)"	3	Có	Proceedings of the 2014 IEEE Asia Pacific Conference on Circuits and Systems (IEEE APCCAS), Okinawa, Japan. ISBN: 978-1-4799-5230-4.	- Scopus	2	, 65-68	2014
33	An Overview of H.264 Hardware Encoder Architectures including Low-Power Features	7	Có	REV Journal on Electronics and Communications (JEC). ISSN: 1859-387X.		2	4 , 1-2, 34-43	2014
34	High-Level Modeling and Simulation of a Novel Reconfigurable Network-on-Chip Router	2	Có	REV Journal on Electronics and Communications (JEC). ISSN: 1859-387X.		1	4 , 3-4, 68-74	2014
35	A Fuzzy-Logic based Voltage-Frequency Controller for Network-on-Chip Routers	2	Có	Proceedings of the 11th IEEE PRIME, Glasgow, Scotland. ISBN: 978-1-4799-8229-5	- Scopus	4	, 192-195	2015

36	Soft-Error Resilient 3D Network-on-Chip Router	5	Không	Proceedings of the IEEE 7th International Conference on Awareness Science and Technology (IEEE iCAST), Qinhuangdao, China. ISBN: 978-1-4673-7658-7	- Scopus	20	, 84-90	2015
37	Design and Modeling of a Voltage-Frequency Controller for Network-on-Chip Routers base on Fuzzy-Logic	2	Có	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering (JCSCE). ISSN: 0866-8612.			31 , 2, 56-65	2015
38	Routing-path Tracking and Updating Mechanism in Reconfigurable Network-on-Chips	4	Có	Proceedings of the 2016 IEEE International Conference on Integrated Circuit Design and Technology (ICICDT), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-1-5090-0827-8		1	, 1-4	2016

39	Ultra Low-Power and Low-Energy 32-bit Datapath AES Architecture for IoT Applications	5	Có	Proceedings of the 2016 IEEE International Conference on Integrated Circuit Design and Technology (ICICDT), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-1-5090-0827-8	- Scopus	17	, 1-4	2016
40	Fuzzy-Logic based Low Power Solution for Network-on-Chip Architectures	2	Có	Proceedings of the 2016 International Conference on Advanced Technologies for Communications, Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-5090-2711-8	- Scopus		, 334-338	2016
41	Design and Implementation of a Hybrid Switching Router for the Reconfigurable Network-on-Chip	2	Không	Proceedings of the 2016 International Conference on Advanced Technologies for Communications, Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-5090-2711-8	- Scopus	4	, 328-333	2016
42	An Efficient Implementation of Advanced Encryption Standard on the Coarse-grained Reconfigurable Architecture	2	Không	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering (JCSCE). ISSN: 0866-8612.			32 , 2, 10-22	2016

43	Power Consumption Estimation using VNOC2.0 Simulator for a Fuzzy-Logic based Low Power Network-on-Chip	3	Có	Proceedings of the 2017 IEEE International Conference on Integrated Circuit Design and Technology (ICICDT), Texas, USA. ISBN: 978-1-5090-4502-0	- Scopus		, 1-4	2017
44	An IDPSO Algorithm-based Application Mapping Method for Network-on-Chips	4	Có	Proceedings of the 7th International Conference on Integrated Circuits, Design, and Verification (ICDV), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-3377-9	- Scopus		, 104-110	2017
45	Efficient Binary Arithmetic Encoder for HEVC with Multiple Bypass Bin Processing	4	Có	Proceedings of the 7th International Conference on Integrated Circuits, Design, and Verification (ICDV), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-3377-9.	- Scopus	3	, 82-87	2017
46	Accurate and Low Complex Cell Histogram Generation by Bypass the Gradient of Pixel Computation	4	Có	Proceedings of the 4th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-3210-9.	- Scopus	1	, 201-206	2017

47	A Survey on Reconfigurable System-on-Chips	3	Không	REV Journal on Electronics and Communications (JEC). ISSN: 1859-387X.			7 , 3-4, 74-86	2017
48	AXI-NoC: High-Performance Adaptation Unit for ARM Processors in Network-on-Chip Architectures (Tác giả chính, 1st author)	4	Có	IEICE Transactions on Fundamentals of Electronics, Communications and Computer Sciences. ISSN: 0916-8508	ISI - SCIE IF: 0.368	1	E100-A , 8, 1650-1660	2017
49	A Comprehensive Reliability Assessment of Fault-Resilient Network-on-Chip Using Analytical Model (Tác giả chính, Chủ nhiệm đề tài Nafosted)	5	Có	IEEE Transactions on Very Large-Scale Integration (VLSI) Systems. ISSN: 1063-8210	ISI - SCI IF: 1.946	10	25 , 11, 3099-3112	2017

50	AES Datapath Optimization Strategies for Low-Power low-Energy Multi-security-level Internet-of-Thing Applications (Tác giả chính, cán bộ hướng dẫn chính NCS Bùi Duy Hiếu - 1st author)	5	Có	IEEE Transactions on Very Large-Scale Integration (VLSI) Systems. ISSN: 1063-8210	ISI - SCI IF: 1.946	24	25 , 12, 3281-3290	2017
51	A Novel Priority-Driven Arbiter for the Router in Reconfigurable Network-on-Chips	2	Không	Proceedings of the 2018 International Conference on IC Design & Technology (ICICDT), Otranto. ISBN: 978-1-5386-2550-7	- Scopus		, 25-28	2018
52	Parity-based ECC and Mechanism for Detecting and Correcting Soft Errors in On-Chip Communication	2	Không	Proceedings of the 12th IEEE International Symposium on Embedded Multicore/Many-core Systems-on-Chip (MCSoc), Hanoi, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-6689-0	- Scopus	5	, 154-161	2018

53	An Energy Efficient AES Encryption Core for Hardware Security Implementation in IoT Systems	4	Không	Proceedings of the 2018 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-6113	- Scopus	2	, 301-304	2018
54	A Reconfigurable Multi-function DMA Controller for High-Performance Computing Systems	3	Không	Proceedings of the 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-7983-8	- Scopus		, 344-349	2018
55	An Efficient Hardware Implementation of Artificial Neural Network based on Stochastic Computing	4	Có	Proceedings of the 5th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS), Ho Chi Minh city, Vietnam. ISBN: 978-1-5386-7983-8	- Scopus	1	, 237-242	2018
56	A Wideband High Efficiency Ka-Band MMIC Power Amplifier for 5G Wireless Communications	5	Không	Proceedings of the 2019 IEEE International Symposium on Circuits and Systems (ISCAS), Sapporo, Japan. ISBN: 978-1-7281-0397-6	- Scopus	1	, 1-5	2019

57	TSV-IaS: Analytic analysis and low- cost non- preemptive on- line detection and correction method for TSV defects	4	Không	IEEE Computer Society Annual Symposium on VLSI (ISVLSI), Florida, USA. ISBN: 978-1-7281- 3391-1	- Scopus	5	, 1-5	2019
58	High Gain High Efficiency Doherty Amplifiers with Optimized Driver Stages	5	Không	Proceedings of 2019 62nd IEEE International Midwest Symposium on Circuits and Systems (MWSCAS), Dallas, Texas, USA. ISBN: 978-1- 7281-2788-0	- Scopus		, 420- 423	2019
59	An Adaptive and High Coding Rate Soft Error Correction Method in Network-on- Chips	2	Không	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering. ISSN 0866-8612			35 , 1, 32-45	2019
60	An Efficient Event-driven Neuromorphic Architecture for Deep Spiking Neural Networks	3	Có	Proceedings of the 32nd IEEE International System-on-Chip Conference (IEEE SOCC), Singapore. ISBN: 978-1-7281- 3483-3	- Scopus		, 144- 149	2019

61	A Variable Precision Approach for Deep Neural Networks	4	Có	Proceedings of the 2019 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC), Ha Noi, Vietnam. ISBN: 978-1-7281-2392-9	- Scopus		, 313-318	2019
62	TSV-OCT: A Scalable Online Multiple-TSV Defects Localization for Real-Time 3-D-IC Systems (Tác giả chính, corresponding author)	4	Có	IEEE Transactions on Very Large-Scale Integration (VLSI) Systems. ISSN: 1063-8210	ISI - SCI IF: 1.946	4	28 , 3, 672-685	2020
63	A 45nm High-Throughput and Low Latency AES Encryption for Real-Time Applications	3	Có	Proceedings of the 19th International Symposium on Communications and Information Technologies (ISCIT), Ho Chi Minh city. ISBN: 978-1-7281-5009-3	- Scopus		, 196-200	2019

64	An on-communication multiple-TSV defects detection and localization for real-time 3D-ICs	3	Không	Proceedings of the IEEE 13th International Symposium on embedded Multicore/Manycore Systems-on-Chip (IEEE MCSoc), Singapore. ISBN: 978-1-7281-4882-3	- Scopus		, 223-228	2019
65	A novel reconfigurable router for QoS guarantees in real-time NoC-based MPSoCs	2	Không	Journal of Systems Architecture. ISSN: 1383-7621	ISI - SCI IF: 1.159	1	100 , 101664-101677	2019
66	2D-PPC: A single-correction multiple-detection method for Through-Silicon-Via Faults	5	Không	Proceedings of the 2019 IEEE Asia Pacific Conference on Circuits and Systems (APCCAS), Bangkok. ISBN: 978-1-7281-2940-2	- Scopus		, 109-112	2019
67	A Novel Hardware Architecture for Human Detection using HOG-SVM Co-Optimization	3	Có	Proceedings of the 2019 IEEE Asia Pacific Conference on Circuits and Systems (APCCAS), Bangkok. ISBN: 978-1-7281-2940-2	- Scopus		, 33-36	2019

68	A Survey of High-Efficient CABAC Hardware Implementations in HEVC Standard	4	Có	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering (JCSCE). ISSN: 0866-8612		1	35 , 2, 1-22	2019
69	An Efficient Implementation of LED Block Cipher on FPGA	5	Không	Proceedings of the 2019 International Conference of Intelligent Computing and Engineering (ICOICE), Yemen. ISBN: 978-1-7281-4487-0	- Scopus		, 1-5	2019
70	A non-blocking non-degrading multiple defects link testing method for 3D-Networks-on-Chip (Tác giả chính, corresponding author)	5	Có	IEEE Access. ISSN: 2169-3536	ISI - SCI IF: 4.098		8 , 59571-59589	2020
71	An Efficient Hardware Implementation of Residual Data Binarization in HEVC CABAC Encoder (Tác giả chính, corresponding author)	4	Có	Electronics. ISSN: 2079-9292	ISI - SCI IF: 1.764		9 , 4, 684-696	2020

72	Reducing Bitrate and Increasing the Quality of Inter Frame by Avoiding Quantization Error in Stationary Blocks	6	Có	EAI Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems. ISSN: 2410-0218			7 , 22, 1-10	2020
73	2D Parity Product Code for TSV Online Fault Correction and Detection	5	Không	REV Journal on Electronics and Communications. ISSN: 1859-387X			10 , 1-2, 11-21	2020
74	Thermal distribution and reliability prediction for 3D Networks-on-Chip	4	Không	VNU Journal of Computer Science and Communication Engineering (JCSCE). ISSN: 0866-8612			36 , 1, 65-77	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi được công nhận chức danh PGS					

1	Quy trình mã hóa liên khung hình hỗ trợ xác định khối ảnh lặp lại, giảm kích thước chuỗi bit sau mã hóa và loại bỏ hiệu ứng do sai số lượng tử cho khối ảnh lặp lại. Số bằng sáng chế: 21424	Cục Sở hữu trí tuệ	24/06/2019	Trần Xuân Tú	3
---	--	--------------------	------------	--------------	---

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Trước khi được công nhận chức danh PGS				
1	Giải thưởng Công trình khoa học tiêu biểu năm 2009 của Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 742/QĐ-KHCN ngày 1 tháng 3 năm 2010 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 01/03/2010	1
2	Giải thưởng Khoa học Công nghệ năm 2008 của Trường Đại học Công nghệ	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 477/2008/QĐ-KHCN của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 03/09/2008	1
Sau khi được công nhận chức danh PGS				
3	Giải thưởng Nhân tài Đất Việt (2015), Giải Nhì.	Ban tổ chức Giải thưởng Nhân tài Đất Việt	10/BTC ngày 20/11/2015	9
4	Giải thưởng Khoa học Công nghệ Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 1053/QĐ-ĐHQGHN ngày 19/4/2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. ngày 19/04/2016	1

5	Giải thưởng Đối tác Đổi mới Sáng tạo Aus4Innovation (Eryk Dutkiewicz - UTS; Trần Xuân Tú - VNU; trị giá 1 triệu đô la Úc)	CSIRO, Úc	01 ngày 10/10/2019	2
---	--	-----------	--------------------	---

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 3 4 5

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Mạng và Truyền thông	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội
2	Chương trình đào tạo đại học theo chuẩn đầu ra ngành Công nghệ Điện tử Viễn thông	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội
3	Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kỹ thuật máy tính	Tham gia	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội
4	Chương trình nghiên cứu trọng điểm cấp ĐHQGHN mã số QGCT.14.05 “Nghiên cứu và chế tạo các linh kiện micro-nano và mạch tích hợp ứng dụng trong các hệ thống đo lường, điều khiển, viễn thông và y tế”	Tham gia	Đại học Quốc gia Hà Nội

5	Ban chủ nhiệm chương trình khoa học và công nghệ thành phố Hà Nội – Chương trình “Tự động hóa – Điện – Điện tử viễn thông”	Tham gia	Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội
---	--	----------	---------------------------------

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

